PHÂN TÍCH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA LÀNG HOA - KIỂNG SA ĐÉC

• Đỗ Nhựt Linh(*), Hồ Thị Khánh Linh(*)

Tóm tắt

Làng hoa - kiểng Sa Đéc đã được người dân trong nước chú ý, Đồng Tháp đang phát triển làng nghề này để trở thành điểm tham quan du lịch, đồng thời nâng cao thu nhập cho người dân. Nhưng thực tế, việc phát triển làng hoa - kiểng vẫn chưa đạt được hiệu quả, vì thế bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để xác định những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng hoa - kiểng. Kết quả nghiên cứu cho thấy điều kiện tự nhiên, con người và chính sách phát triển của Nhà nước là những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc. Nhưng mấu chốt nhất là sự nhận thức chưa đầy đủ về điều kiện kinh tế - xã hội trong tư duy sản xuất của nông hộ, đây chính là rào cản lớn nhất. Dựa trên kết quả này, chúng tôi đã đề xuất giải pháp góp phần giúp làng hoa - kiểng Sa Đéc phát triển bền vững.

Từ khóa: nhân tố ảnh hưởng, làng hoa - kiểng Sa Đéc, phát triển bền vững.

1. Đặt vấn đề

Nền kinh tế thị trường của nước ta đang trong tiến trình hội nhập kinh tế - quốc tế sâu và rộng. Người dân cũng như doanh nghiệp có nhiều điều kiện ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại. Điều này đã khiến cho nhiều người không còn tâm huyết với những ngành nghề lao động thủ công, đây chính là một trong những nguyên nhân làm cho các làng nghề truyền thống bị mai một dần, trong số đó có làng hoa - kiểng Sa Đéc. Nhưng xét thấy tiềm lực kinh tế của nghề trồng hoa, kiểng rất lớn và số lượng nông hộ gắn bó với nghề khá lớn nên chúng ta cần có một hướng đi phù hợp với thời đại nhằm phát triển kinh tế địa phương, tạo công ăn việc làm cho lao động, mang lại thu nhập cho người trồng hoa, kiểng…

Hiện tại, làng nghề phải đối mặt với những thách thức như: thị trường tiêu thụ bấp bênh, điều kiện tự nhiên thay đổi bất thường, sự cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm trang trí khác hay vấn đề xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu làng hoa - kiểng Sa Đéc. Trước những thách thức này đã thúc giục chúng tôi thực hiện một nghiên cứu giúp người dân nơi đây giải quyết những khó khăn, thách thức và phát huy những thế mạnh của làng nghề. Từ đó, xây dựng hình ảnh quê hương Sa Đéc - vùng đất sen hồng, thành phố ngàn hoa trong lòng du khách, đồng thời tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương gắn liền với việc tăng thêm thu nhập cho người trồng hoa, kiểng, tạo không gian xanh sạch, văn minh đô thị cho bộ mặt thành phố hoa Sa Đéc, giữ nguyên truyền thống trồng và thú chơi hoa, kiểng của nghệ nhân làng nghề, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước. Đó là lý do nhóm thực hiện nghiên cứu "Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc".

2. Phương pháp và mô hình nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Phương pháp định tính

Nghiên cứu dựa trên việc phỏng vấn sâu những nông hộ có kinh nghiệm sản xuất hoa, kiểng tiên tiến điển hình, chủ nhiệm hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất để loại dần các nhân tố không ảnh hưởng đến sự phát triển của làng hoa, kiểng Sa Đéc. Sau đó, đưa ra mô hình nghiên cứu cuối cùng gồm các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng hoa, kiểng. Nên khi chạy nhân tố EFA các nhân tố trong mô hình nghiên cứu không thay đổi.

2.1.2. Phương pháp chọn mẫu

Nhóm sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện kết hợp với phân tầng để chọn 300 mẫu. Trong đó, các mẫu được phân tầng theo chủng loại hoa, kiểng mà nông dân trồng: Kiểng hoa, kiểng lá, kiểng cổ, kiểng Bonsai. Sau khi phân tầng sẽ chọn thuận tiện từng đối tượng phỏng vấn để thu thập số liệu phục vụ cho nghiên cứu.

2.1.3. Phương pháp định lượng

- Kiểm định thang đo bằng hệ số Crobach's Alpha, để tăng độ tin cậy.

(*) Trường Đại học Đồng Tháp.

- Phân tích nhân tố EFA, để khám phá nhân tố tác động thực sự.

- Phân tích tương quan và tự tương quan, sự đa cộng tuyến, cho biết mối quan hệ giữa các biến trong mô hình.

- Phân tích hồi quy đa biến, để định lượng sự tác động của các nhân tố.

- Phân tích ANOVA, T-Test, để kiểm định sự khác nhau giữa các mẫu quan sát khi mà điều kiện thực trạng của các mẫu là không đồng nhất.

- Thống kê mô tả, tần số, để thấy được thực trạng làng nghề.

2.2. Mô hình nghiên cứu

Qua nghiên cứu và phân tích tài liệu nhóm đã xây dựng được mô hình nghiên cứu sau với số biến độc lập 4 và 1 biến phụ thuộc, ngoài ra còn có 11 biến nhân khẩu và các biến liên quan dùng để phân tích sự khác biệt giữa các đối tượng nghiên cứu.

PT_LH = F(TU_NHIEN, KT_XH, CON_NGUOI, NHA_NUOC)

Trong đó:

PT_LH: Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc.

TU_NHIEN: Nhân tố tự nhiên: đất, nước, khí hậu, vị trí địa lý…

KT_XH: Nhân tố kinh tế - xã hội: yếu tố đầu vào, đầu ra, tốc độ phát triển kinh tế…

CON_NGUOI: Nhân tố con người: nguồn lao động, kinh nghiệm, văn hoá, tư duy…

NHA_NUOC: Chính sách của nhà nước: vốn vay, hỗ trợ về khoa học kỹ thuật…

Các biến nhân khẩu khác: gioitinh: giới tính của chủ hộ; loai: chủng loại hoa, kiểng; thoi_gian: thời gian trồng hoa kiểng của chủ hộ; dien_tich: diện tích đất trồng và sản xuất hoa, kiểng; chi_phi: tổng chi phí đầu tư trên 1.000 m^2; mua_vu: số mùa vụ trong năm; thu_nhap: thu nhập hàng năm đã trừ chi phí; thanh_vien: số lượng thành viên trong gia đình tham gia sản xuất hoa, kiểng; thi_truong: thị trường tiêu thụ chính; ho_tro: sự hỗ trợ vốn vay từ nhà nước; thoi_diem: thời diểm tiêu thụ chính.

2.3. Giả thuyết nghiên cứu

H_{01}: Nhóm nhân tố điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng rất lớn sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc.

H_{02}: Nhóm nhân tố điều kiện kinh tế - xã hội có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc.

H_{03}: Nhóm nhân tố con người có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc.

H_{04}: Nhóm nhân tố chính sách của nhà nước có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc

3.1.1. Kết quả thống kê các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc

Bảng 1 trình bày kết quả cuộc khảo sát thực tế đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc.

Bảng 1. Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc

Tiêu chí	N	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Ý nghĩa
TU_NHIEN	300	3.7200	0.64003	Cao
KT_XH	300	3.6300	0.85764	Cao
CON_NGUOI	300	3.8333	0.62197	Cao
NHA_NUOC	300	4.2200	0.48894	Cao nhất

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu bằng SPSS.

Công thức giá trị khoảng cách: (Maximum - Minimum)/n = (5-1)/5= 0.8

1.00 - 1.80: thấp nhất; 1.81 - 2.60: thấp; 2.61 - 3.40: trung bình; 3.41 - 4.20: cao; 4.21 - 5.00: cao nhất

Qua kết quả bảng 1 và công thức giá trị khoảng cách cho thấy các giá trị trung bình của các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc nằm trong khoảng từ 3.63 đến 4.22, vì vậy mức độ ảnh hưởng của các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng nghề luôn ở mức cao và cao nhất. Điều này có nghĩa, các nhân tố trên ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của làng nghề và chấp nhận nhóm các giả thiết về các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng nghề.

3.1.2. Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

- Quá trình phân tích nhân tố khám phá trải qua 2 bước:

+ *Bước 1:* Tiến hành phân tích nhân tố khám phá cho các các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc với 18 biến quan sát: Tho_nhuong, Khi_hau, Nuoc, Vi_tri, Canh_tranh, Nguon_cung, Nhu_cau, Dan_so, Pt_kinhte,

Nguon_ld, Nha_khoahoc, Nghiem_thuc, Van_hoa, Tu_duy, Nguon_von, Kh_kt, Phap_ly, Chs_dautu.

Bảng 2. Kiểm định KMO và Bartlett's đối với biến phụ thuộc

Chỉ số KMO.		0.757
Kiểm định Bartlett's	Approx. Chi-Square	2160.639
	df	153
	Sig.	0.000

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu bằng SPSS.

Hệ số KMO = 0.757> 0.5: Phân tích các nhân tố phù hợp với dữ liệu nghiên cứu.

Kết quả kiểm định Bartlett's là 2160.639 với mức ý nghĩa Sig=0.000<0.05 (bác bỏ giả thiết H_0: các biến quan sát không có tương quan với nhau trong tổng thể. Như vậy, giả thiết mô hình nhân tố là không phù hợp và sẽ bị bác bỏ, điều này chứng tỏ dữ liệu dùng để phân tích nhân tố là hoàn toàn hợp lý.

Giá trị tổng phương sai trích Cumulative % = 62.373% >50%: đạt yêu cầu; khi đó có thể nói rằng một nhân tố sẽ giải thích 62.373% sự biến thiên của dữ liệu.

Giá trị của một nhân tố phải >1, vì vậy nhìn vào cột giá trị Eigenvalues (cột total) ta chỉ nhận được 4 giá trị lớn hơn 1 có nghĩa là ta có 4 nhân tố. Nên khi chạy nhân tố EFA ta không loại nhân tố nào trong mô hình.

Bảng 3. Ma trận xoay hoàn chỉnh

Biến quan sát	Nhóm nhân tố			
	1	2	3	4
Nhu_cau	0.833			
Nguon_cung	0.832			
Dan_so	0.784			
Canh_tranh	0.783			
Pt_kinhte	0.737			
Nuoc		0.886		
Khi_hau		0.844		
Tho_nhuong		0.838		
Vi_tri		0.813		
Nguon _von			0.864	
Chs_dautu			0.849	
Kh_kt			0.790	
Phap_ly			0.696	
Tu_duy				0.783
Nguon _ld				0.682
Van_hoa				0.674
Nha_khoahoc				0.658
Nghiem_thuc				0.648

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu bằng SPSS.

Theo kết quả từ ma trận xoay ở bảng 3, ta thấy rõ có 4 nhóm nhân tố và các biến được chia theo từng nhóm: nhóm nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội, con người và chính sách của nhà nước. Đồng nghĩa với việc các nhân tố hội tụ, làm tiền đề cho các bước chạy tương quan và chạy hồi quy tiếp theo.

3.2. Đặc điểm nhân khẩu học của các nông dân, hộ gia đình và các nghệ nhân sản xuất hoa, kiểng tại phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc

Qua quá trình thu thập dữ liệu bằng cách phát mẫu hỏi trực tiếp các nông dân, hộ gia đình và các nghệ nhân sản xuất hoa, kiểng tại phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, kết quả thu được 300 mẫu. Cụ thể: tổng số mẫu hỏi phát ra là 300 mẫu, qua quá trình thu thập mẫu và sàng lọc đã không loại bỏ mẫu nào

3.2.1. Theo chủng loại hoa, kiểng và diện tích trồng của nông hộ

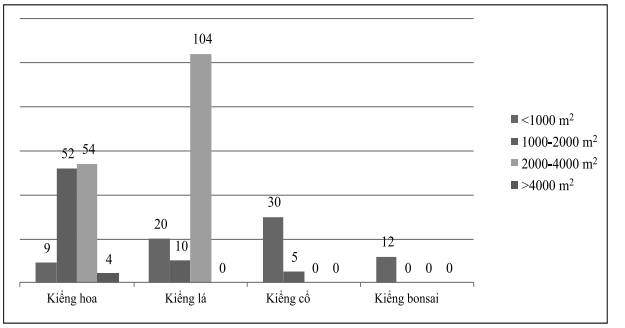

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu bằng SPSS.

Hình 1. Biểu đồ thể hiện thông tin về chủng loại hoa, kiểng và diện tích trồng của nông hộ

Từ kết quả trên, ta có thể thấy số lượng nông hộ sản xuất hoa, kiểng lớn nhất là kiểng lá với 104/300 hộ sản xuất trên diện tích từ 2.000-4.000m^2 và 134/300 hộ sản xuất trên tất cả các nhóm diện tích. Do đặc thù của bonsai và kiểng cổ nên số lượng hộ trồng ít, diện tích nhỏ. Kiểng hoa cũng là chủng loại mà nông dân chọn nhiều để sản xuất trên nhiều diện tích 119/300 nông hộ, trong đó 9 hộ sản xuất trên diện tích dưới 1.000m^2, 52 hộ sản xuất trên diện tích 1.000-2.000m^2, 54 hộ sản xuất

trên diện tích từ trên 2.000-4.000m^2, còn lại sản xuất trên diện tích >4.000m^2.

3.2.2. Theo chủng loại hoa, kiểng và thu nhập bình quân hàng năm

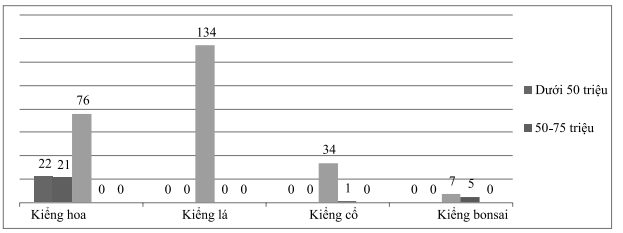

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu bằng SPSS.

Hình 2. Biểu đồ thể hiện thông tin về chủng loại hoa, kiểng và thu nhập bình quân hàng năm của nông hộ

Qua kết quả trên cho thấy thu nhập cao chủ yếu rơi vào các nông hộ kiểng hoa và kiểng lá với mức thu nhập từ 75-100 triệu. Ứng với những mức có thu nhập cao từ 100-200 triệu thì đa số rơi vào các hộ có trồng kiểng bonsai và kiểng cổ nhưng số lượng nông hộ rất ít. Không có hộ nào có thu nhập trên 200 triệu trong số 300 hộ được chọn để phỏng vấn.

3.2.3. Theo chủng loại hoa, kiểng và diện tích trồng của nông hộ

Bảng 4. Bảng mô tả thông tin về chủng loại hoa, kiểng và thị trường tiêu thụ chính

Chủng loại hoa, kiểng	Thị trường tiêu thụ chính			
	Xã, phường	Huyện	Tỉnh	Xuất khẩu
	Số lượng	Số lượng	Số lượng	Số lượng
Kiểng hoa	17	37	56	9
Kiểng lá	10	43	59	22
Kiểng cổ	0	0	28	7
Kiểng bonsai	0	0	7	5

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu bằng SPSS.

Bảng 5. Bảng mô tả thông tin về chủng loại hoa, kiểng và thời điểm tiêu thụ chính

Chủng loại hoa, kiểng	Thời điểm tiêu thụ chính				
	Tết Nguyên Đán	Ngày Rằm lớn	Tết Đoan Ngọ	Lễ hội trong năm	Quanh năm
	Số lượng	Số lượng	Số lượng	Số lượng	Số lượng
Kiểng hoa	119	0	0	0	0
Kiểng lá	126	3	5	0	0
Kiểng cổ	20	3	0	0	12
Kiểng bonsai	0	0	0	0	12

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu bằng SPSS.

Thông qua kết quả thống kê trên cho thấy thị trường tiêu thụ chính và thời điểm tiêu thụ chính của các nông hộ chủ yếu là tiêu thụ phạm vi trong tỉnh, việc tiêu thụ chịu phụ thuộc nhiều vào các thương lái mà chủ yếu là dịp Tết Nguyên Đán.

Thông qua khảo sát cho thấy có rất nhiều thị trường tiềm năng vẫn chưa được khai thác, nếu ta chú trọng và biết cách khai thác thì sẽ giải quyết tốt thị trường đầu ra và tạo ra khoản thu nhập rất lớn cho người dân như: thị trường nước ngoài thông qua xuất khẩu, thị trường liên tỉnh, thị trường Tết Đoan Ngọ, các sự kiện lễ hội lớn trong năm…

3.2.4. Theo thu nhập bình quân của người sản xuất hoa, kiểng

Bảng 6. Bảng mô tả thông tin về thu nhập bình quân của người sản xuất hoa, kiểng

Số lượng thành viên tham gia sản xuất hoa, kiểng	Thu nhập bình quân hàng năm của nông hộ				
	Dưới 50 triệu	50-75 triệu	Trên 75-100 triệu	Trên 100-200 triệu	>200 triệu
	Số lượng	Số lượng	Số lượng	Số lượng	Số lượng
1 thành viên	0	4	18	1	0
2 thành viên	2	9	167	5	0
3 thành viên	10	8	42	0	0
Từ 4 thành viên	10	0	24	0	0

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu bằng SPSS.

Theo kết quả từ bảng trên cho thấy, đa số nông hộ sản xuất hoa, kiểng có số lao động tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất chỉ từ 2-3 thành viên, đa phần lại là lao động trung niên và lớn tuổi, trong đó có phụ nữ. Vì vậy, có thể thấy việc duy trì làng nghề đã rất khó, nhưng muốn phát triển thì càng khó hơn, lao động trẻ và kinh nghiệm đang thiếu trầm trọng. Bảng 6 cũng cho biết thu nhập bình quân của mỗi người sản xuất hoa kiểng vào khoảng từ 50-80 triệu đồng mỗi năm, cao hơn mức thu nhập bình quân đầu người của nước ta.

3.3. Phân tích hồi quy đa biến giữa các biến phụ thuộc với biến đại diện trong việc phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc

Bảng 7. Tổng kết các giá trị hồi quy đa biến và ANOVA

PT_LH	R	R^2	R^2 hiệu chỉnh	Sig.
1	0.872a	0.760	0.750	0.000

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu bằng SPSS.

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy R^2 hiệu chỉnh (Adjusted R Square) = 0.750 và giá trị Sig < 0.05. Vậy ta có thể tiến hành các bước tiếp theo.

Bảng 8. Bảng kết quả phân tích hồi quy

	Chưa chuẩn hóa		Đã chuẩn hóa	t	Sig.	Collinearity Statistics	
	Beta	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
C	2.024	0.205		9.886	0.000		
TU_NHIEN	0.165	0.027	0.315	6.154	0.000	0.946	1.057
KT_XH	0.026	0.020	0.066	1.306	0.019	0.957	1.045
CON_NGUOI	0.134	0.029	0.249	4.589	0.000	0.840	1.191
NHA_NUOC	0.162	0.038	0.237	4.318	0.000	0.825	1.212

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu bằng SPSS.

Thông qua bảng 8 cho thấy hệ số VIF đều bé hơn 2, có nghĩa là mô hình hồi quy không bị hiện tượng đa cộng tuyến, thỏa mãn yêu cầu mà nhóm đề ra. Tiếp theo là hệ số Sig của tất cả các biến phụ thuộc điều nhỏ hơn 5%, điều đó chỉ ra rằng các biến độc lập có ý nghĩa thống kê giải thích cho biến phụ thuộc là PT_LH, từ đó ta có thể viết hàm hồi quy tuyến tính với Bêta chưa được chuẩn hóa sau:

PT_LH = 2.204 + 0.165TU_NHIEN + 0.026KT_XH + 0.134CON_NGUOI + 0.162NHA_NUOC + e

Và hàm hồi quy tuyến tính với Bêta đã được chuẩn hóa sau:

PT_LH = 2.204 + 0.315TU_NHIEN + 0.066KT_XH + 0.249CON_NGUOI + 0.237NHA_NUOC + e

Dựa vào hàm hồi quy tuyến tính mà hệ số bêta đã chuẩn hoá thì ta có thể kết luận như sau: Mô hình đã chứng minh được mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc, đặc biệt là kinh tế - xã hội là nhân tố có mức ảnh hưởng thấp nhất theo ý kiến của các nông hộ, điều này cho thấy về mặt kiến thức tầm quan trọng của nông dân là chưa tốt, từ đó kéo theo các hệ luỵ xấu làm ảnh hưởng không tốt đến quá trình phát triển của làng nghề như: đầu ra không có, sản xuất tự phát, manh mún, không có quy hoạch trong sản xuất, chưa phát huy hết vai trò của hợp tác xã và các tổ hợp tác sản xuất. Thay vì nhận ra tầm quan trọng của yếu tố kinh tế - xã hội, các nông hộ cho rằng, tự nhiên sẽ quyết định đến quá trình sản xuất của họ, và nhân tố con người, chính sách từ nhà nước cũng là yếu tố mà họ xem là ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của làng nghề.

Nhân tố tự nhiên là nhân tố ảnh hưởng lớn nhất đến sự phát triển của làng hoa, kiểng. Thật vậy, khi khí hậu bị biến đổi sẽ ảnh hưởng đến chất lượng của hoa, cụ thể là hoa nở chậm, tỷ lệ thấp, màu sắc thay đổi, mau tàn… Ngoài ra, nguồn nước tưới, vị trí địa lý, thổ nhưỡng cũng ảnh hưởng rất lớn.

Ngoài nhân tố tự nhiên ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc, nhân tố con người và nhân tố chính sách phát triển của nhà nước cũng là một trong những nhân tố có mức độ ảnh hưởng lớn, điều này cho thấy để phát triển làng nghề một cách bền vững cần có sự hỗ trợ từ các chính sách thiết thực của nhà nước về nguồn vốn, khoa học - kỹ thuật, đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ cao trong công tác quản lý, định hướng đi mới cho làng hoa.

2. Kết luận, kiến nghị

2.1. Kết luận

Nhìn chung, tự nhiên, con người và chính sách phát triển của Nhà nước là ba nhân tố ảnh hưởng nhiều nhất, riêng nhân tố kinh tế - xã hội có mức độ ảnh hưởng thấp nhất đến sự phát triển của làng hoa - kiểng Sa Đéc. Kết quả nghiên cứu trên đồng nghĩa với việc muốn phát triển bền vững phải khắc phục được tác động xấu của tự nhiên như biến đổi khí hậu, ô nhiễm đất, nước… bằng việc áp dụng các khoa học kỹ thuật vào sản xuất như trồng hoa trong nhà kính vừa hạn chế được thay đổi của khí hậu vừa hạn chế sử dụng thuốc

hoá học, công nghệ lai tạo và duy trì giống, hệ thống giàn tưới thông minh,…

Ngoài ra, cần phải xây dựng các chính sách phát triển phù hợp như hỗ trợ nguồn vốn, khoa học kỹ thuật, quy hoạch vùng sản xuất, chính sách phát triển du lịch và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, từ đó cải thiện môi trường lao động, nâng cao chất lượng cũng như số lượng lao động thông qua việc đào tạo và sử dụng nguồn lao động có trình độ cao, tâm huyết với địa phương, với làng nghề, trong đó tư duy sản xuất và khả năng sáng tạo là cái cần nhất. Mặt khác, cần thay đổi môi trường sản xuất kinh doanh theo hướng hiện đại hoá bộ máy quản lý và thương mại hoá du lịch góp phần mang lại thu nhập cho người trồng hoa, kiểng, mở rộng thị trường theo hướng xuất khẩu sang các nước trong và ngoài khu vực. Bên cạnh đó, thương hiệu cũng là vấn đề cần được quan tâm trong quá trình phát triển của làng nghề, để giải quyết vấn đề đó cần có công cụ quảng bá hiệu quả, phải tự tạo cho làng nghề nét riêng, nét thu hút khác biệt với các làng hoa - kiểng khác.

2.2. Kiến nghị

Nông dân cần thay đổi tư duy, phương thức tập quán sản xuất bằng việc thường xuyên sáng tạo, học tập kinh nghiệm thông qua các buổi tuyên truyền, hội thảo, giao lưu chia sẻ với nhau, cùng sản xuất cùng phát triển. Trên cơ sở học hỏi, nông dân sẽ tiếp thu những cái hiện đại, chọn lọc những kỹ thuật trồng, cải tạo và lai tạo nhân giống truyền thống, loại bỏ các tư duy lạc hậu rồi đúc kết lại thông qua hợp tác sản xuất, tạo đà vững chắc cho những hướng đi phát triển không ngừng trong tương lai.

Ngoài ra, để hạn chế sự tác động của điều kiện tự nhiên đến chất lượng sản phẩm thì nông dân cùng các nhà khoa học trong nước cần học tập, chuyển giao một cách đầy đủ các phương pháp, công nghệ tiên tiến từ những quốc gia có nền nông nghiệp phát triển, trong đó có Hà Lan như: trồng hoa trong nhà kính, lai tạo giống bằng công nghệ sinh học,…

Nhà nước cần có chính sách đầu tư, tổ chức quy hoạch, xây dựng thương hiệu, tạo đầu ra cho sản phẩm, nhất là trong việc hỗ trợ nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi. Thường xuyên cử các nhà khoa học xuống địa bàn tập huấn chia sẻ kinh nghiệm cho nông dân, tạo cơ hội cho nông dân học hỏi kinh nghiệm nâng cao kiến thức, góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo thu nhập cho người trồng hoa, kiểng.

Phát huy tốt vai trò của hợp tác xã bằng việc xây dựng đội ngũ cán bộ gắn bó và tâm huyết với hoa, kiểng, từ đó có thể quy hoạch, tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm theo hướng xuất khẩu là chính, quảng bá hình ảnh thương hiệu ra thế giới./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Ban chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa phường Tân Quy Đông, (2008), *Đề án xây dựng phường văn hóa giai đoạn (2008 - 2010) phường Tân Quy Đông*.

[2]. Công ty cổ phần thông tin kinh tế đối ngoại (2008), *Đồng Tháp thế và lực mới trong thế kỉ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.

[3]. Nguyễn Đình Đầu, (2007), "300 năm Sa Đéc", *Tạp chí Xưa và Nay*, số 44B, tr. 15.

[4]. Nguyễn Hữu Hiệp, (2007), "Nghiên cứu về địa danh Sa đéc của tỉnh Đồng Tháp", *Đồng Tháp xưa và nay*, (số 21), tr. 16-17.

[5]. Nguyễn Đình Thọ, (2014), "Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh", NXB Lao Động, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6]. Hoàng Trọng Chu, Nguyễn Mộng Ngọc, (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, NXB Hồng Đức.

[7]. Trần Trọng Trí (2006), "Làng hoa kiểng Tân Quy Đông rộn rịp chào xuân mới", *Đồng Tháp xưa và nay*, (số 16), tr. 36-37.

AN ANALYSIS OF FACTORS AFFECTING THE DEVELOPMENT OF SA DEC ORNAMENTAL FLOWER VILLAGE

Sadec ornamental flower village is popular throughout the country and Dong Thap is developing the village to become tourist attractions, and improving income for florists. But in reality, the village has yet to be developed effectively as expected, so this study used quantitative methods to identify factors affecting the village's development. The study results showed that natural conditions, humans and governmental policies have great effects on the development of the village. But most importantly, it is the florists' insufficient awareness of econo-social conditions, making the biggest barrier. Based on the above results, we propose solutions to contribute to sustainably developing Sadec ornamental flower village.

Keywords: factors, Sadec ornamental flower village, sustainable development.

Ngày nhận bài: 26/1/2016; Ngày nhận lại: 28/2/2016; Ngày duyệt đăng: 10/5/2016.